

Số: 16 /2021/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 4 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách ở địa phương giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách ở địa phương giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách ở địa phương giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất được phân cấp cho 03 cấp ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) và phân chia theo nguyên tắc:

a) Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất được phân chia trên số thu tiền sử dụng đất nộp vào Ngân sách nhà nước và Kho bạc nhà nước phân chia các cấp ngân sách địa phương sau khi thực hiện đối trừ tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí bảo vệ đất trồng lúa và chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

b) Ngân sách các cấp ở địa phương thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có)



*[Handwritten signature]*

theo quy định và thực hiện việc quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh. Ngân sách cấp nào thực hiện thì điều tiết về ngân sách cấp đó 100% kinh phí tương ứng với số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).

c) Trích một phần nguồn thu tiền sử dụng đất để bố trí cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo quy định của cấp có thẩm quyền.

d) Trường hợp đặc biệt phát sinh nguồn thu từ các dự án có thu tiền sử dụng đất trong giai đoạn 2022-2025 làm tăng thu tiền sử dụng đất lớn của ngân sách cấp huyện, cấp xã thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu về ngân sách cấp tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp huyện, cấp xã để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng địa phương theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách ở địa phương.

a) Tiền sử dụng đất các khu đất, khu dân cư tập trung do xã quản lý: Ngân sách cấp tỉnh 30%; ngân sách cấp huyện 30%; ngân sách xã 40%.

b) Tiền sử dụng đất các khu đất, khu dân cư tập trung do thị trấn quản lý: Ngân sách cấp tỉnh 30%; ngân sách cấp huyện 50%; ngân sách thị trấn 20%.

c) Tiền sử dụng đất của các đơn vị, dự án khu dân cư tập trung trên địa bàn xã, thị trấn do huyện, thành phố quản lý: Ngân sách cấp tỉnh 40%; ngân sách cấp huyện 40%; ngân sách xã, thị trấn 20%.

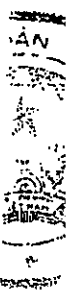
d) Tiền sử dụng đất trên địa bàn phường (đất do Thành phố quản lý, kể cả của cơ quan, đơn vị, dự án khu dân cư tập trung do Thành phố quản lý): Ngân sách cấp tỉnh 40%; ngân sách Thành phố 60%.

e) Tiền sử dụng đất các khu đất, khu đô thị, khu dân cư, và đất cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp do tỉnh quản lý:

- Tiền sử dụng đất các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp do tỉnh quản lý (bao gồm cả tiền sử dụng đất khu dân cư tập trung và các dự án khu đô thị trên quỹ đất của các cơ quan này): Ngân sách cấp tỉnh 100%.

- Tiền sử dụng đất khu dân cư tập trung, dự án khu đô thị trên quỹ đất theo Thông báo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để tạo nguồn đầu tư dự án trọng điểm của tỉnh: Ngân sách cấp tỉnh 80%; ngân sách cấp huyện 20% (Ủy ban nhân dân cấp huyện sử dụng phần kinh phí được hưởng hỗ trợ một phần kinh phí cho ngân sách cấp xã nơi có quỹ đất).

- Tiền sử dụng đất khu đất phát triển nhà ở thương mại do tỉnh quản lý (Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan cấp tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án): Ngân sách cấp tỉnh 80%; ngân sách cấp huyện 20% (Ủy ban nhân dân cấp huyện sử dụng phần kinh phí được hưởng hỗ trợ một phần kinh phí cho ngân sách cấp xã nơi có quỹ đất). *MLK*



- Tiền sử dụng đất khu dân cư tập trung và dự án khu đô thị do tỉnh quản lý (bao gồm cả khu đất Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan cấp tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án) trên quỹ đất còn lại:


+ Trên địa bàn phường: Ngân sách cấp tỉnh 40%; ngân sách Thành phố 60%.

+ Trên địa bàn xã, thị trấn: Ngân sách cấp tỉnh 40%; ngân sách cấp huyện 40%; ngân sách xã, thị trấn 20%.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

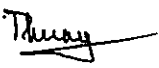
**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Nghị quyết này thay thế: Khoản 5 Mục II Phần A Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương kèm theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách ở địa phương từ năm 2017; Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Bình và Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hỗ trợ kinh phí từ tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các địa phương đối với các khu đất quy hoạch khu dân cư không đủ điều kiện thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. / 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VTVP





**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiên Thành**

